# 4. Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài trực tiếp kê khai, nộp thuế nhà thầu hoặc các nghĩa vụ thuế khác trừ thuế nhà thầu do bên Việt Nam khấu trừ nộp thay với cơ quan thuế.

**- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1:Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng nhận thầu đối với nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài kê khai nộp thuế nhà thầu trực tiếp với cơ quan thuế; phát sinh nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân, phát sinh nghĩa vụ khác với ngân sách nhà nước, nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện nộp hồ sơ đến Cục Thuế nơi đóng trụ sở.

++ Đối với trường hợp hồ sơ đăng ký thuế điện tử: Người nộp thuế (NNT) truy cập vào Cổng thông tin điện tử mà người nộp thuế lựa chọn (Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế/Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước có thẩm quyền bao gồm Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp Bộ, cấp tỉnh theo quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và đã được kết nối với Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế/Cổng thông tin của tổ chức cung cấp dịch vụ T-VAN) để khai tờ khai và gửi kèm các hồ sơ theo quy định dưới dạng điện tử (nếu có), ký điện tử và gửi đến cơ quan thuế qua Cổng thông tin điện tử mà người nộp thuế lựa chọn;

+ Bước 2: Cơ quan thuế tiếp nhận:

++ Đối với hồ sơ bằng giấy:

+++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế: Công chức thuế kiểm tra hồ sơ đăng ký thuế. Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận vào hồ sơ đăng ký thuế, ghi rõ ngày nhận hồ sơ, số lượng tài liệu theo bảng kê danh mục hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả, thời hạn xử lý hồ sơ đã tiếp nhận. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, công chức thuế không tiếp nhận và hướng dẫn người nộp thuế hoàn thiện hồ sơ.

+++ Trường hợp hồ sơ gửi bằng đường bưu chính: Công chức thuế đóng dấu tiếp nhận, ghi ngày nhận hồ sơ vào hồ sơ và ghi số văn thư của cơ quan thuế. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ cần phải giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu, cơ quan thuế thông báo cho người nộp thuế theo mẫu số 01/TB-BSTT-NNT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

++ Đối với hồ sơ điện tử:

Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận hồ sơ qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, thực hiện kiểm tra, giải quyết hồ sơ thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của cơ quan thuế.

+++ Tiếp nhận hồ sơ: Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế gửi thông báo tiếp nhận hồ sơ cho NNT qua Cổng thông tin điện tử mà người nộp thuế lựa chọn lập và gửi hồ sơ (Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế/Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ T-VAN) chậm nhất 15 phút kể từ khi nhận được hồ sơ đăng ký thuế điện tử của người nộp thuế.

+++ Kiểm tra, giải quyết hồ sơ: Cơ quan thuế thực hiện kiểm tra, giải quyết hồ sơ của người nộp thuế theo quy định của pháp luật về đăng ký thuế và trả kết quả giải quyết qua Cổng thông tin điện tử mà người nộp thuế lựa chọn lập và gửi hồ sơ.

++++ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng thủ tục theo quy định: Cơ quan thuế gửi kết quả giải quyết hồ sơ đến Cổng thông tin điện tử mà người nộp thuế lựa chọn lập và gửi hồ sơ theo thời hạn quy định tại Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính.

++++ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng thủ tục theo quy định: Cơ quan thuế gửi thông báo về việc không chấp nhận hồ sơ, gửi đến Cổng thông tin điện tử mà người nộp thuế lựa chọn lập và gửi hồ sơ trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Thông báo tiếp nhận hồ sơ.

**- Cách thức thực hiện:**

+  Nộp trực tiếp tại trụ sở Cơ quan thuế;

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;

+ Hoặc bằng phương thức điện tử qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế/Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước có thẩm quyền bao gồm Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp Bộ, cấp tỉnh theo quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và đã được kết nối với Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế/Cổng thông tin của tổ chức cung cấp dịch vụ T-VAN theo quy định tại Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 và Thông tư số 46/2024/TT-BTC ngày 09/07/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế của Bộ Tài chính.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

*+ Thành phần hồ sơ, gồm:*

++ Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 04-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính;

++ Bảng kê các nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài mẫu số BK04-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính (nếu có);

++ Bản sao Giấy xác nhận đăng ký văn phòng điều hành hoặc Văn bản tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

*+ Số lượng hồ sơ:* 01 (bộ).

**- Thời hạn giải quyết:** 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế nhận được hồ sơ đăng ký thuế đầy đủ theo quy định.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài trực tiếp kê khai, nộp thuế nhà thầu hoặc các nghĩa vụ thuế khác trừ thuế nhà thầu do bên Việt Nam khấu trừ nộp thay với cơ quan thuế.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Thuế.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký thuế.

**- Phí, lệ phí:**  Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

**+** Tờ khai đăng ký thuế theo mẫu 04-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính.

++ Bảng kê các nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài mẫu số BK04-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**:

Trường hợp người nộp thuế lựa chọn và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử đồng thời đăng ký và đảm bảo đầy đủ các điều kiện thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế theo quy định tại Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 46/2024/TT-BTC ngày 09/07/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Quản lý thuế ngày 13/06/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng, tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dữ trữ quốc, luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

+ Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn Giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế; Thông tư số 46/2024/TT-BTC ngày 09/07/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

+ Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế.

**- Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  | | | | | | |  |  |  |  |  |  | | | | | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | | | |  | | |
|  | | |
|  | | | **TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ** TAX REGISTRATION FORM*(Dùng cho các nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài,* *Ban điều hành liên danh)* | | | | |  | | |
|  | | (Use for contractor/sub-contractor/management board) Kê khai - nộp thuế nhà thầu Kê khai-nộp các loại thuế khác | | | | |  | | |
|  | | |
|  | | |
| **1. Tên nhà thầu nước ngoài/nhà thầu phụ nước ngoài/Ban điều hành liên danh:**  Name of contractor/ sub-contractor/management board | | | | | | | |
| **2. Thông tin đại lý thuế (nếu có):**  Tax agent (if any) | | | | | | | |
| 2a. Tên (Name) | | | | | | | |
| 2b. Mã số thuế (TIN of Tax agent) | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  |  | | | |
| 2c. Hợp đồng đại lý thuế: Số ngày  Tax agent contract: Number Date | | | | | | | |

|  |
| --- |
| **3. Quốc tịch (**Nationality): |

Mẫu số: **04-ĐK-TCT** *(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **4. Địa chỉ trụ sở chính:**  Address of the head office |  | **5. Địa chỉ văn phòng điều hành tại Việt Nam**  Address of management office in Vietnam |
|  | 5a. Số nhà, đường phố, thôn, xóm:  Street number, Street name or Commune |
|  | 5b. Phường/Xã:  Ward |
| Điện thoại (Tel):  Fax:  Email: |  | 5c. Quận/Huyện:  District |
|  | 5d. Tỉnh/Thành phố:  Province/City |
|  | 5e. Điện thoại (Tel): Fax: Email: |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **6. Giấy phép hoạt động kinh doanh tại Việt Nam**  Business licence in Vietnam |  | **7. Hoạt động tại Việt Nam theo hợp đồng Nhà thầu hoặc Nhà thầu phụ**  Contract for Contractor/Sub-Contractor operation in Vietnam |
| 6a. Số giấy phép:  Number |  |
| 6b. Ngày cấp: …./…./………..  Date |  | 7a. Số:  Number |
| 6c. Cơ quan cấp:  Granted by |  | 7b. Ngày: …../…./…….  Date |

|  |
| --- |
| 7c. Ký với:  Signed with  Mã số NNT tại Việt Nam (nếu có):  Tax payers identification number in Vietnam (if any) |
|

|  |
| --- |
| **8. Mục tiêu hoạt động tại Việt Nam theo hợp đồng**  Contract objectives |
|  |

|  |
| --- |
| **9. Địa điểm tiến hành công việc theo hợp đồng**  Location of according to the contract |
|  |

|  |
| --- |
| **10. Thời gian thực hiện hợp đồng**  Contract duration |
| Từ: ……/…… đến ……./…….  From: ……/……. to ……/……. |

|  |  |
| --- | --- |
| **11. Nhà thầu phụ nước ngoài**  Do you have sub-contractor? | |
| Có  Yes | Không  No |

|  |
| --- |
| **12. Thông tin người đại diện của nhà thầu nước ngoài (hoặc nhà thầu phụ nước ngoài):**  Information of representative of contractor (or sub-contractor) |
| 12a. Tên người đại diện theo pháp luật:  Name of representative of contractor (or sub-contractor)  12b. Chức vụ:...............................  Possition  12c. Chứng từ chứng thực cá nhân: Số giấy chứng thực cá nhân................................ Ngày cấp..................................... Ngày hết hạn:…………..…..Nơi cấp....................................  Passport or Identify number:………. Date of Issue ……… Date of Expiration ………… Place of Issue ……………………  12d. Địa chỉ tại Việt Nam:  Address of representative of contractor (or sub-contractor) in Vietnam  Số nhà/Đường phố:  Street number, Street name or Commune  Phường/xã:  Ward  Quận/Huyện:  District  Tỉnh/Thành phố:  Province/City  12e. Thông tin khác:  Others  Điện thoại (tel): /Fax:  Email: Website: |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **13. Phương pháp tính thuế GTGT**  VAT calculation method | | |  | Khấu trừ  Deduction method |  |  |  | | Trực tiếp trên GTGT  Directly method |  | |
|  | | |  |  |  |  |  | |  |  | |  |  |  |
| **14. Phương pháp tính thuế TNDN**  CIT calculation method | | |  | Doanh thu, chi phí  Revenues, expenses |  |  |  | Trực tiếp trên doanh thu  Directly method | |  | |
|  | | | | | | | | | |
| **15. Năm tài chính**  **Finacial year** | | | Từ ngày …/… đến ngày …/…  From: dd….mm… yy… To: dd….mm… yy… | | | | | | | | | |
|  | | | | | | | | | | | | |
| **16. Tài liệu kèm theo**  Attachments | | | | | | | | | | | | |
|  | | | | | | | | | | | | |

Cam kết của Nhà thầu nước ngoài hoặc Nhà thầu nước ngoài phụ thực hiện nghiêm chỉnh luật pháp về thuế, nộp kịp thời và đầy đủ các khoản thuế phát sinh, đảm bảo việc khấu trừ và nộp đủ các khoản thuế của Nhà thầu và người lao động làm việc tại Việt Nam theo hợp đồng.

Contractors, sub-contractors commit to observe all tax laws, timely and fully pay taxes, ensure to withhold and pay full tax dues of sub-contractors and employees involved in the contract in Vietnam.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…, ngày: …../…./………….*  *…, date: …../……/……….* |
| **NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**  **Staff of tax agent**  Họ và tên:…….  Name  Chứng chỉ hành nghề số:.......  Certificate number | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU NƯỚC NGOÀI/NHÀ THẦU PHỤ NƯỚC NGOÀI/BAN ĐIỀU HÀNH LIÊN DANH**  Representative of contractor (or sub-contractor)  *(Signature)* |

|  |
| --- |
| **HƯỚNG DẪN KÊ KHAI MẪU SỐ 04-ĐK-TCT**  **GUIDANCE FOR DECLARATION**  Người nộp thuế phải tích chọn vào một trong các ô thích hợp trước khi kê khai vào phần thông tin chi tiết, cụ thể như sau:  Contractor/sub-contractor/management board select one of the appropriate boxes before declare detail information, as follows:  - “Kê khai-nộp thuế nhà thầu”: Áp dụng cho trường hợp nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài, Ban điều hành liên danh trực tiếp kê khai và nộp thuế nhà thầu với cơ quan thuế (thuế GTGT, thuế TNDN theo quy định của pháp luật về thuế nhà thầu nước ngoài và pháp luật về quản lý thuế) .  “Contractor tax declartion and payment”: Applicable to the Contractor/sub-contractor/management board direct contractor tax declartion and payment and submit to tax department (VAT, CIT in accordance with the contractor tax law and tax managment law).  - “Kê khai - nộp các loại thuế khác”: Áp dụng cho trường hợp nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài trực tiếp kê khai thuế thu nhập cá nhân, lệ phí môn bài,... với cơ quan thuế và được Bên Việt Nam kê khai, khấu trừ, nộp thay thuế nhà thầu nước ngoài theo quy định của pháp luật về thuế nhà thầu nước ngoài và pháp luật về quản lý thuế.  “Other tax and fee declartion and payment”: Applicable to the Contractor/sub-contractor/management board direct PIT, other fees declartion and payment and submit to tax department and Vietnamese parties deduct and pay on behalf of contractor/sub-contractor about VAT, CIT in accordance with the contractor tax law and tax managment law.  **1. Tên nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài, Ban điều hành liên danh:** Ghi đầy đủ tên (kể cả viết tắt) của Nhà thầu hoặc Nhà thầu phụ hoặc Ban điều hành liên danh tham gia các hoạt động kinh doanh tại Việt Nam không theo các hình thức quy định tại Luật Đầu tư.  Name of contractor/sub-contractor/management board: Write full name (including abbreviated name) of contractor or sub-contractor or management board doing business in Vietnam under the form not stipulated in the Law of Invesment.  **2. Thông tin đại lý thuế:** Ghi đầy đủ các thông tin của đại lý thuế trong trường hợp Đại lý thuế ký hợp đồng với người nộp thuế để thực hiện thủ tục đăng ký thuế thay cho người nộp thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế.  Information of Tax agent: Write name, TIN, contract (number, date).  **3. Quốc tịch:** Ghi rõ quốc tịch của Nhà thầu nước ngoài hoặc Nhà thầu phụ nước ngoài.  Nationality: Fill in clearly the nationality of the contractor/sub-contractor/management board.  **4. Địa chỉ trụ sở chính:** Nếu người nộp thuế là cá nhân thì ghi địa chỉ, số điện thoại, số fax nơi cá nhân cư trú.  Nếu người nộp thuế là tổ chức hoặc công ty thì ghi địa chỉ, số điện thoại, số fax nơi đặt trụ sở chính.  Address of head office:  If contractor/sub-contractor is an idividual, fill in address, telephone number, fax number of residency.  If contractor/sub-contractor is an organisation or company, fill in address, telephone number, fax number of the head office.  **5. Địa chỉ văn phòng điều hành tại Việt Nam:**  Nếu người nộp thuế là cá nhân thì ghi địa chỉ, số điện thoại, số fax nơi cá nhân cư trú tại Việt Nam để điều hành hoạt động.  Nếu người nộp thuế là các tổ chức hoặc công ty thì ghi địa chỉ, số điện thoại, số fax nơi đặt trụ sở văn phòng điều hành tại Việt Nam.  Address of Management office in Vietnam:  If contractor/sub-contractor is an idividual, fill in address, telephone number, fax number of the individual residing in Vietnam to do business.  If contractor/sub-contractor is an organisation or company, fill in address, telephone number, fax number of the management office in Vietnam.  **6. Giấy phép hoạt động kinh doanh tại Việt Nam:** Căn cứ vào giấy phép hoạt động kinh doanh tại Việt Nam do cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp (nếu có) để điền vào các chỉ tiêu tương ứng.  Business license in Vietnam:  Based on the business license granted by the competent Goverment authority, fill in the relevant items in the form (if any).  **7. Hoạt động tại Việt Nam theo hợp đồng Nhà thầu nước ngoài hoặc Nhà thầu phụ nước ngoài:** Căn cứ vào hợp đồng được ký kết mà điền vào các chỉ tiêu cho phù hợp. Chỉ kê khai nếu tích chọn “Kê khai-nộp thuế nhà thầu”.  Contract for contractor/sub-contractor operation in Vietnam: Based on the signed contract, fill in the relevant items in the form if select “Contractor tax declartion and payment”.  **8. Mục tiêu hoạt động tại Việt Nam theo hợp đồng:** Ghi cụ thể từng mục tiêu hoạt động của hợp đồng. Chỉ kê khai nếu tích chọn “Kê khai-nộp thuế nhà thầu”.  Contract objectives: Declare each operation objective of the contract concretely if select “Contractor tax declartion and payment”.  **9. Địa điểm tiến hành công việc theo hợp đồng:** Ghi cụ thể các địa điểm tiến hành công việc theo hợp đồng. Trong trường hợp tiến hành công việc tại nhiều địa phương khác nhau thì phải kê khai đầy đủ các địa điểm tiến hành công việc tại địa phương đó. Chỉ kê khai nếu tích chọn “Kê khai-nộp thuế nhà thầu”.  Location of business according to the contract: Declare each operation location of the contract concretely. In case of doing business at many different location, contractor/sub-contract has to declare fully the location to do business if select “Contractor tax declartion and payment”.  **10. Thời gian thực hiện hợp đồng:** Ghi rõ thời gian thực hiện hợp đồng từ tháng, năm đến tháng, năm. Chỉ kê khai nếu tích chọn “Kê khai-nộp thuế nhà thầu”.  Contract duration: Fill inclearly contract duration from month, year to month, year if select “Contractor tax declartion and payment”.  **11. Nhà thầu phụ nước ngoài:** Nếu có các Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện một phần hợp đồng yêu cầu kê khai đầy đủ các Nhà thầu phụ nước ngoài theo bảng kê mẫu số BK04-ĐK-TCT đính kèm tờ khai đăng ký thuế.  Do you have sub-contractor: If there are sub-contractors taking part in the contract, please declare fully in the Sub-contracor form of BK04-ĐK-TCT declare attached.  **12. Thông tin người đại diện của nhà thầu nước ngoài (hoặc nhà thầu phụ nước ngoài):** Ghi rõ thông tin về người đại diện của nhà thầu (hoặc nhà thầu phụ).  Declare information of representative of contractor (or sub-contractor)  **13. Phương pháp tính thuế GTGT:** Người nộp thuế kê khai thông tin về phương pháp tính thuế GTGT nếu tích chọn vào ô “Kê khai-nộp thuế nhà thầu”.  Declare information of VAT calculation method if select “Contractor tax declartion and payment”  **14. Phương pháp tính thuế TNDN:** Người nộp thuế kê khai thông tin về phương pháp tính thuế TNDN nếu tích chọn vào ô “Kê khai-nộp thuế nhà thầu”.  Declare information of CIT calculation method if select “Contractor tax declartion and payment”  **15. Năm tài chính:** Người nộp thuế kê khai thông tin về năm tài chính là năm dương lịch. Trường hợp  năm tài chính khác năm dương lịch thì kê khai thông tin từ quý bắt đầu đến quý kết thúc năm tài chính và năm tài chính phải tròn 12 tháng.  Declare information of finacial year (From … to …) is calendar year. If finacial year is different from calendar year, declare information is from quarter to quarter and finacial year must be full 12 months.  **16. Tài liệu kèm theo:** Ghi các tài liệu gửi cho cơ quan thuế kèm theo tờ khai đăng ký thuế.  Attachments: List all documents attached to the Tax Registration Form  **17. Nhân viên đại lý thuế:** Trường hợp đại lý thuế kê khai thay cho người nộp thuế thì kê khai vào thông tin này.  Staff tax agent: Staff tax agent derclare name and certificate number on this area if tax agent derclare onbehalf of contractor/sub-contractor. |

Mẫu số: **BK04-ĐK-TCT**

*(Kèm theo Thông tư số   
86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**BẢNG KÊ**

**Các nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài**

*(Kèm theo tờ khai mẫu số <01-ĐK-TCT> hoặc <02-ĐK-TCT> hoặc <08-MST>)*

Tên người nộp thuế: ........................................................................................

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mã số thuế (nếu có): |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên Nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài** | **Quốc tịch** | **Mã số thuế của nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài tại Việt Nam (nếu có)** | **Số hợp đồng** | **Ngày hợp đồng** | **Giá trị**  **hợp đồng** | **Địa điểm**  **thực hiện hợp đồng** | | **Thời gian thực hiện hợp đồng** |
| **Quận/ huyện** | **Tỉnh/**  **thành phố** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**  Họ và tên:…….  Chứng chỉ hành nghề số:....... | *…, ngày… /… /……*  **NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**  **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  *Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)* |